

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY TRUYỀN THÔNG NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG (1/8/1930 - 1/8/2020)

A. NGÀNH TUYÊN GIÁO CỦA ĐẢNG

I. NGÀY TRUYỀN THÔNG

Lịch sử Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng gắn liền với quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước vào Việt Nam của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng cứu nước của các sĩ phu yêu nước và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, mà sự kiện tạo ra bước ngoặt căn bản trong việc hình thành con đường cứu nước của dân tộc là khi Người đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin vào tháng 7/1920.

Những nỗ lực của Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiên bối trong việc truyền bá hệ tư tưởng Mác xít và tổ chức huấn luyện, đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng... đã góp phần tích cực làm nên sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc, đó là thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930.

Sau Hội nghị thành lập Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã thành lập Ban Cổ động và Tuyên truyền - cơ quan tham mưu, chỉ đạo công tác tư tưởng của Đảng với nhiệm vụ trước mắt là tuyên truyền, giác ngộ quần chúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, về Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và đường lối cách mạng của Đảng; cổ vũ động viên các tầng lớp Nhân dân giác ngộ cách mạng, hiểu Đảng, ủng hộ Đảng, tin và đi theo Đảng làm cách mạng.

Đặc biệt, ngày 1/8/1930, nhân dịp kỷ niệm ngày quốc tế đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ hòa bình, Ban Cổ động và Tuyên truyền đã xuất bản tài liệu mang tên “**Ngày quốc tế đỏ 1/8**”. Đây là Tài liệu duy nhất và sớm nhất còn lưu giữ đến nay đề rõ “*Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam*

án hành”. Ngay sau khi phát hành, Tài liệu đã tạo được tiếng vang lớn, có sức cổ vũ mạnh mẽ quần chúng cách mạng nước ta đứng lên đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống áp bức, bóc lột, phản đối chiến tranh xâm lược, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Từ đó, ngày 1/8 trở thành một mốc son lịch sử, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa đối với công tác tuyên giáo của Đảng.

Đánh giá cao sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị (khóa VIII) quyết định lấy ngày 1/8 hàng năm làm *Ngày truyền thống công tác tư tưởng - văn hoá của Đảng*. Năm 2007, sau khi hợp nhất Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) quyết định lấy ngày 1/8 hàng năm làm *Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng*.

Ngày 1/8/1930 được chọn là Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng nhưng trên thực tế, công tác tuyên giáo đã có từ trước khi thành lập Đảng, từ khi Nguyễn Ái Quốc bắt đầu các hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cứu nước vào Việt Nam.

II. NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG VẺ VANG CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO QUA 90 NĂM (1930 - 2020)

1. Công tác tuyên giáo đã góp phần xây dựng, phát triển phong trào cách mạng, khơi dậy và phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh cách mạng, thực hiện thắng lợi cuộc Cách Mạng tháng Tám năm 1945, giành chính quyền về tay Nhân dân (giai đoạn 1930 - 1945)

a. Cao trào cách mạng (1930 - 1931) và Xô Viết Nghệ Tĩnh

Ngay sau khi thành lập, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc thành lập Đảng và đường lối cách mạng của Đảng; phổ biến rộng rãi *Lời kêu gọi* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc; đề ra nhiều khẩu hiệu phản ánh nguyện vọng bức thiết của quần chúng lao động...; qua đó đã làm dấy lên phong trào cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong cả nước. Hàng trăm cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân, binh lính đã nổ ra quyết liệt trên nhiều tỉnh, thành phố, đỉnh cao là phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh.

Công tác tuyên truyền trong Nhân dân được tiến hành công khai, sâu rộng, mà trọng tâm là tuyên truyền các chính sách của cách mạng: xoá nợ, giảm tô, chia lại công điền cho nông dân, thủ tiêu mọi thứ thuế, ban bố các quyền dân chủ, xét xử bọn phản động, bài trừ hủ tục, tổ chức học văn hoá... Nhiều tờ báo của Đảng và các địa phương ra đời; thơ ca cách mạng được lưu truyền; sách, báo, tài liệu cách mạng được phổ biến rộng rãi.

Trọng tâm của công tác tư tưởng thời kỳ này là công tác tuyên truyền và đào tạo cán bộ tuyên huấn. Công tác tư tưởng tập trung giác ngộ chính trị cho đảng viên và quần chúng, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, chuyển tư tưởng yêu nước của Nhân dân ta theo lập trường của giai cấp công nhân. Công tác tuyên truyền thường xuyên tố cáo tội ác của đế quốc và tay sai, chống lại các thủ đoạn lừa bịp của chúng, chống chủ nghĩa quốc gia cải lương; gắn chặt với cuộc đấu tranh hàng ngày của quần chúng đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, kết hợp các khẩu hiệu kinh tế với khẩu hiệu chính trị, thông qua đấu tranh mà nâng cao trình độ chính trị, rèn luyện đảng viên và quần chúng. Đối với cán bộ, đảng viên, công tác tư tưởng đã coi trọng việc giáo dục tính chất giai cấp của Đảng, bồi dưỡng lý luận Mác - Lênin và phẩm chất đạo đức cách mạng, phân rõ ranh giới tư tưởng vô sản với các tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, giữ vững đường lối chính trị đúng đắn, quan điểm tư tưởng vô sản, chống các tư tưởng phi vô sản, đào tạo một đội ngũ cán bộ kiên cường, trung thành, tận tụy với cách mạng.

b. Đấu tranh chống khủng bố, khôi phục và phát triển phong trào cách mạng (giai đoạn 1932 - 1935)

Thời gian này, công tác tư tưởng đã được tiến hành kịp thời, sắc bén, bám sát thực tiễn, góp phần quan trọng ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên, nâng cao lòng tin vào lý tưởng và thắng lợi của cách mạng, đẩy lùi các hiện tượng bi quan, dao động; nêu gương sáng về tinh thần hy sinh, bất khuất vì lợi ích cách mạng của những người cộng sản; góp phần quan trọng vào việc khôi phục và phát triển phong trào cách mạng trước sự khủng bố tàn bạo của địch, chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh rộng lớn hơn về sau.

c. Cuộc vận động dân chủ chống phản động thuộc địa và tay sai, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hòa bình (giai đoạn 1936 - 1939)

Trong thời kỳ này, Trung ương Đảng chủ trương phát triển mạnh mẽ công tác báo chí, xuất bản, phát hành, huấn luyện, đào tạo cán bộ thông qua việc phát triển xuất bản sách báo công khai và chọn đảng viên có trình độ viết sách, viết bài; mỗi chi bộ lập “*bình dân thư xã*” mua và đọc sách, báo cách mạng; khuyến khích quần chúng mua và đọc sách, báo. Các cấp đảng bộ tái bản những tài liệu tuyên truyền của Trung ương, lập ra Ban huấn luyện chăm lo đào tạo cán bộ, bồi dưỡng chính trị cho đảng viên và quần chúng. Nhiều tác phẩm văn hóa hiện thực phê phán ra đời. Phong trào Truyền bá quốc ngữ phát triển sâu rộng. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, ta đã giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử Viện dân biểu Bắc kỳ và Viện dân biểu Trung kỳ (1937 - 1938).

Công tác tuyên giáo đã góp phần quan trọng tạo ra một cao trào cách mạng sôi nổi, đây được coi là cuộc tổng diễn tập thứ hai cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, đó là: đấu tranh cho tự do dân chủ, cải thiện đời sống và hoà bình, chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh; tạo điều kiện cho đường lối, chủ trương của Đảng đi sâu vào quần chúng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn hoá dân tộc, cổ vũ mạnh mẽ khí thế của phong trào cách mạng, tập hợp đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tiến bộ tham gia vận động cách mạng.

d. Cao trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám (giai đoạn 1939 - 1945)

Công tác tuyên giáo trong thời kỳ 1939 - 1945 đã gắn chặt và phục vụ thiết thực cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đầy gian khổ, khó khăn nhưng rất oanh liệt, vẻ vang của Đảng và Nhân dân ta. Thông qua công tác tuyên giáo góp phần phát huy cao độ lòng yêu nước và truyền thống đoàn kết, anh hùng, bất khuất của dân tộc, nổi dậy tự giải phóng mình khỏi ách nô lệ của đế quốc và tay sai. Đó là dịp thời truyền đạt các nhận định và chủ trương của Đảng, đưa ra những khẩu hiệu sát hợp hướng dẫn tư tưởng và hành động của quần chúng; đấu tranh sắc bén với các

tư tưởng tự ti, nô lệ, các khuynh hướng sai lầm, rụt rè, do dự hoặc nóng vội, manh động... với nhiều hình thức phong phú, linh hoạt, thậm chí táo bạo như: tuyên truyền xung phong, tuyên truyền vũ trang, biểu tình vũ trang; cổ vũ Nhân dân nổi dậy với khí thế mạnh mẽ áp đảo quân thù. Đó là góp phần bồi dưỡng, đào tạo hàng loạt cán bộ về chính trị, về kinh nghiệm tổ chức, phát động quần chúng, giáo dục đảng viên nêu cao vai trò tiên phong cách mạng, gắn bó chặt chẽ với quần chúng, chịu đựng mọi hy sinh gian khổ, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, quyết tâm đấu tranh cách mạng giành chính quyền về tay Nhân dân.

Thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối độc lập tự chủ và đầy sáng tạo của cách mạng Việt Nam; đồng thời cũng là thành tựu to lớn của công tác tuyên giáo trong việc tuyên truyền, vận động cách mạng, biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng thành phong trào cách mạng của quần chúng trong quá trình đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân, phong kiến.

2. Công tác tuyên giáo tham gia huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (giai đoạn 1945 - 1954)

a. Tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng xã hội mới (giai đoạn 1945 - 1946)

Sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám, chính quyền cách mạng mới ra đời gặp muôn vàn khó khăn. Nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, trong đó có ngành tuyên giáo, là đoàn kết toàn dân bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, chống thù trong, giặc ngoài, góp phần đưa cách mạng tiến lên. Công tác tuyên giáo lúc này tập trung giáo dục ý chí kiên cường, bất khuất, quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ độc lập, tự do; cổ vũ Nhân dân thực hiện ba nhiệm vụ lớn: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm.

Ngay sau khởi nghĩa, Bộ Tuyên truyền được thành lập, tiếp quản các cơ sở tuyên truyền, báo chí của chế độ cũ. Các binh chủng chủ lực của công tác tuyên giáo lần lượt ra đời như Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Việt Nam Thông tấn

xã. Báo của Đảng, Mặt trận Việt Minh và nhiều tổ chức đoàn thể đã được phát hành công khai, rộng rãi. Công tác tuyên truyền tập trung tố cáo âm mưu và tội ác của thực dân Pháp ở miền Nam, khơi dậy ý chí quyết tâm chống xâm lược, ủng hộ đồng bào miền Nam kháng chiến. Nhiều tỉnh thành trên cả nước diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình, biểu dương lực lượng chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ có nhiều hình thức động viên phong phú để quyên góp thuốc men, quần áo, vũ khí chi viện cho cuộc kháng chiến ở miền Nam. Hàng vạn thanh niên nô nức tham gia tòng quân, xung phong "Nam tiến". Tại Nam Bộ, công tác tuyên truyền được tiến hành sâu rộng nhằm nâng cao ý chí quyết tâm chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng.

Tháng 11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến, kiến quốc*, xác định tính chất cách mạng nước ta và hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến chống thực dân Pháp và xây dựng chế độ mới. Công tác tuyên truyền tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho Nhân dân, chống nạn mù chữ. Khắp nơi có khẩu hiệu "*Tiền tuyến diệt xâm lăng, hậu phương trừ giặc đói*", nhiều ca dao, hò vè được sáng tác để cổ vũ phong trào... Kết quả sau một năm, đã có 2 triệu người thoát nạn mù chữ.

Cuộc vận động xây dựng đời sống mới, giáo dục tinh thần yêu nước, đạo đức "*cần, kiệm, liêm, chính*", chống các hủ tục, lạc hậu cũng được tuyên truyền sâu rộng. Nạn trộm cắp, cờ bạc, các hủ tục trong ma chay, cưới xin được xoá bỏ ở nhiều nơi, công tác thông tin ở cơ sở, phong trào văn nghệ cách mạng có tính quần chúng, nhất là ca hát, thể dục thể thao phát triển rộng rãi.

Tháng 1/1946, Chính phủ quyết định tổ chức Tổng tuyển cử để bầu Quốc hội, xây dựng Hiến pháp và lập Chính phủ chính thức. Công tác tuyên truyền, vận động bầu cử thực sự là một cuộc đấu tranh gay gắt chống lại sự phá hoại của quân đội Tưởng và bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách ở miền Bắc, thực dân Pháp ở miền Nam. Với khẩu hiệu phổ biến mọi nơi là: "*Tất cả cử tri tới thùng phiếu*"; "*Mỗi lá phiếu là một viên đạn diệt thù*", công tác tuyên giáo đã góp phần giúp cuộc Tổng

tuyển cử thành công, thu hút đại đa số cử tri đi bỏ phiếu bầu cho các ứng cử viên của Mặt trận Việt Minh, kể cả ở miền Nam dưới bom đạn của thực dân Pháp.

b. Động viên toàn dân kháng chiến, toàn quốc kháng chiến, thi đua yêu nước, giết giặc, lập công; đẩy mạnh cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới và đi tới thắng lợi quyết định (giai đoạn 1946 - 1954)

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ... đã có mặt trên các chiến trường nóng bỏng, phản ánh, động viên chủ nghĩa anh hùng trong chiến đấu, sản xuất của chiến sĩ, đồng bào cả nước. Thời gian này, công tác khoa giáo tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, vận động trí thức. Công tác tuyên huấn đã động viên phong trào thi đua yêu nước, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm. Công tác tuyên truyền, cổ động tập trung nêu cao ý nghĩa chiến thắng Việt Bắc, phổ biến Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chống tư tưởng chủ quan, khinh địch, vạch trần âm mưu lập chính quyền bù nhìn Bảo Đại của thực dân Pháp, cổ vũ cho phong trào thi đua yêu nước trên mọi lĩnh vực kháng chiến, kiến quốc.

Năm 1954, quân ta tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Công tác tuyên giáo tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị trong cán bộ và chiến sĩ ngoài mặt trận, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tích cực tiến công, ý chí quyết thắng, quyết tâm chấp hành mệnh lệnh chiến đấu, khắc phục tư tưởng tiêu cực, ngại gian khổ hy sinh, uốn nắn tư tưởng chủ quan, khinh địch khi có thắng lợi, biểu dương các gương chiến đấu dũng cảm, hy sinh. Qua đó góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ, giải phóng miền Bắc, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Điểm nổi bật của công tác tuyên truyền thời kỳ này là đã đi vào từng nhà, từng người; gắn tuyên truyền đường lối kháng chiến với cổ động hoàn thành những nhiệm vụ cụ thể của kháng chiến từng thời kỳ, ở mọi lúc, mọi nơi...; thường xuyên biểu dương gương điển hình tiên tiến; mọi hoạt động văn học, nghệ thuật, giáo dục,

báo chí... đều hướng vào phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Công tác thông tin ở cơ sở, phong trào văn nghệ quần chúng đã phát triển mạnh mẽ; lĩnh vực khoa giáo được quan tâm và đẩy mạnh. Nhìn chung, trong kháng chiến chống Pháp, công tác tuyên giáo đã được triển khai mạnh mẽ, toàn diện, góp phần huy động sức mạnh của toàn dân tộc tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc thắng lợi.

3. Công tác tuyên giáo đồng hành cùng Nhân dân cả nước tiến hành kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (giai đoạn 1954 - 1975)

a. Quán triệt và thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở miền Nam (giai đoạn 1954 - 1960)

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1954) và Nghị quyết Bộ Chính trị về khôi phục kinh tế, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ và tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, công tác tuyên huấn đã giúp cấp ủy tổ chức lực lượng tuyên truyền sâu rộng các chính sách của Chính phủ đối với vùng mới giải phóng; vạch trần luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của địch, vận động đồng bào tham gia đấu tranh thực hiện tốt công tác tiếp quản. Biểu dương các phong trào “*Nhường cơm sẻ áo*”, “*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*”... tác động tích cực đến quần chúng. Tập trung quán triệt và giúp cấp ủy đảng triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch của Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên; giáo dục giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho đảng viên; về hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh theo chủ nghĩa xã hội...

Giai đoạn này, công tác tuyên giáo đóng vai trò trọng yếu trong việc khơi dậy ý chí, tri thức và sức mạnh trong quần chúng, cổ vũ mạnh mẽ các phong trào thi đua như *Gió Đại Phong*, *Sóng Duyên Hải*, *Tiếng trống Bắc Lý*, *Cờ Ba nhất*... Đây cũng là giai đoạn công tác tuyên giáo đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trên lĩnh vực khoa giáo, như: giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân...

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, công tác tuyên giáo đã động viên phong trào quần chúng ủng hộ, cổ vũ cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, phản đối Mỹ - Diệm vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ, đàn áp khủng bố đồng bào miền Nam, phá hoại hiệp thương, tổng tuyển cử, động viên phong trào đấu tranh chính trị, tiến tới Đồng khởi ở miền Nam.

b. Đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (giai đoạn 1961 - 1965)

Công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Nhiều điển hình xuất sắc xuất hiện trong phong trào quần chúng đã trở thành ngọn cờ cổ vũ phong trào thi đua như: *Gió Đại Phong, Sóng Duyên Hải, Tiếng trống Bắc Lý, Cờ Ba nhất ...*

Trong những năm 1960 - 1964, Nhân dân miền Nam đã đồng khởi nổi dậy và đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, công tác tư tưởng đã luôn chú trọng tới việc quán triệt phương hướng, nhiệm vụ, phương châm đấu tranh trong tình hình mới; coi trọng việc phổ biến những kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời tích cực tham mưu, đề xuất Đảng, Nhà nước phát động phong trào thi đua “Dũng sĩ diệt Mỹ”, nâng cao quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

c. Miền Bắc vừa xây dựng vừa chiến đấu, chi viện cho miền Nam, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà (giai đoạn 1965 - 1975)

Với mục tiêu đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ, công tác tuyên giáo đã góp phần quan trọng trong việc động viên quân dân miền Bắc chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ và tích cực chi viện cho miền Nam. Các phong trào văn hóa - văn nghệ phát triển mạnh; công tác xây dựng Đảng về tư tưởng kịp thời chuyển hướng để bảo đảm yêu cầu lãnh đạo quân dân ta thực hiện tốt những nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc: tăng cường hơn nữa công tác giáo dục đảng viên, học tập kết hợp chặt chẽ với phê bình

và tự phê bình, phát huy tính tiên phong, gương mẫu; công tác tuyên truyền đối ngoại được tăng cường, tích cực tranh thủ các diễn đàn quốc tế, thông qua các hoạt động ngoại giao, nêu cao tính chính nghĩa cuộc đấu tranh của Nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Thành công của công tác tuyên giáo giai đoạn này là tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, động viên đồng bào, chiến sĩ cả nước hăng hái lao động, sản xuất, chiến đấu. Miền Bắc, công tác tuyên giáo tập trung tuyên truyền, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, như *“Vì miền Nam ruột thịt”*, *“Thanh niên ba sẵn sàng”*, *“Phụ nữ ba đảm đang”*, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, động viên lớp lớp thanh niên hăng hái lên đường đánh giặc với tinh thần *“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”*. Với miền Trung, tập trung tuyên truyền, khơi dậy lòng yêu nước và truyền thống cách mạng, tất cả một lòng *“Xe cho qua, nhà không tiếc; Đường cho thông, không tiếc máu xương”*. Ở miền Nam, công tác tuyên giáo đã cổ vũ quần chúng đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang ở khắp mọi nơi, trên cả ba vùng: vùng núi, đồng bằng và đô thị; khơi dậy lòng căm thù giặc, bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, không quản ngại hy sinh, tạo nên nhiều phong trào thi đua giết giặc, lập công: *“Thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”*, *“Xuống đường đòi tự do, dân chủ”*, *“Hát cho đồng bào tôi nghe”*... Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng Việt Nam đã được chuyển hóa bằng thắng lợi của cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong suốt 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng ta đã lãnh đạo công tác tuyên giáo thực hiện cuộc vận động chính trị nhằm quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Với ý chí *“không có gì quý hơn độc lập tự do”*, thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân, phát huy tinh thần yêu nước của toàn dân tộc, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, tạo ra sức mạnh tổng hợp để đánh thắng

đế quốc Mỹ xâm lược. Công tác tuyên giáo đã thành công trong việc bồi dưỡng ý chí quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ.

4. Công tác tuyên giáo trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 1975 - 2020)

a. Thời kỳ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế (giai đoạn 1975 - 1985)

Đất nước vừa trải qua 30 năm chiến tranh, phải đối phó với các cuộc chiến tranh biên giới, bị đế quốc Mỹ và các thế lực đế quốc bao vây cấm vận, kinh tế - xã hội nước ta lâm vào khủng hoảng kéo dài, đời sống Nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Trong hoàn cảnh đó, công tác tuyên giáo đã tập trung động viên các tầng lớp Nhân dân nêu cao ý chí khắc phục khó khăn, quyết tâm vượt qua thử thách, nhanh chóng thực hiện thống nhất đất nước; cổ vũ khí thế phấn đấu nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, chiến thắng trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và phía Bắc của Tổ quốc, từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu quan trọng của đất nước, tạo điều kiện cho các bước phát triển tiếp theo. Đặc biệt là qua thực tiễn, đã từng bước chuẩn bị lý luận cho công cuộc đổi mới đất nước.

b. Thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế (giai đoạn 1986 - 2020)

Tại Đại hội lần thứ VI (1986), Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Kể từ đó đến nay đã gần 35 năm, nhiệm vụ, chức năng là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, tham mưu giúp các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, về chủ trương, quan điểm và chính sách của Đảng trong lĩnh vực tuyên truyền, lý luận chính trị, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa giáo; công tác tuyên giáo đã đồng hành cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện sự nghiệp đổi mới và đã đạt được những thắng lợi bước đầu. Sự đóng góp của công tác tuyên giáo được thể hiện trên nhiều mặt, nhiều lĩnh vực nổi bật, đó là:

+ Tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế.

+ Củng cố niềm tin, niềm tự hào về Đảng, về đất nước và con người Việt Nam; nâng cao uy tín và vị thế của đất nước; góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Góp phần bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

+ Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng môi trường văn hóa, xã hội an toàn, lành mạnh, xây dựng con người mới Việt Nam.

Đặc biệt là trong 5 năm trở lại đây, công tác tuyên giáo từ Trung ương đến địa phương đã có sự chuyển biến sâu sắc và đạt được những kết quả nổi bật, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Cụ thể:

- Công tác tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các lĩnh vực công tác tuyên giáo ngày càng chủ động, nhạy bén, sáng tạo, sát với yêu cầu của thực tiễn. Toàn Ngành đã chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương ban hành trong nhiệm kỳ; nghiên cứu, tham mưu có chất lượng nhiều vấn đề quan trọng trên lĩnh vực tuyên giáo, đồng thời phục vụ tích cực cho việc xây dựng, ban hành, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy địa phương để tháo gỡ khó khăn, bất cập cũng như những định hướng chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tuyên giáo trong tình hình mới.

Việc tham mưu, đề xuất trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đặc biệt là việc biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục, với nhiều nội dung và cách làm mới, đã tạo sức lan toả sâu rộng trong xã hội, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị.

+ *Công tác giáo dục lịch sử, truyền thống, đạo đức, lối sống trong các trường phổ thông; công tác lý luận, giáo dục chính trị tư tưởng, nhất là giáo dục chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề được chú trọng, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.* Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn được chủ động triển khai, ngày càng nền nếp, bài bản hơn. Công tác triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức. Việc tổ chức học tập, quán triệt triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 khóa XII được đổi mới từ chỗ học tập, quán triệt bằng hình thức trực tiếp thì nay được kết hợp phương pháp trực tuyến với nội dung ngắn gọn, súc tích, giúp cho cán bộ, đảng viên nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản, cốt lõi của các nghị quyết; thời gian tổ chức sớm hơn, nội dung thảo luận, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết khả thi hơn, sát hợp hơn với thực tế địa phương, đơn vị.

Toàn Ngành đã chú trọng tìm tòi, đổi mới nội dung và phương thức tham mưu về công tác lý luận chính trị; tập trung chỉ đạo, định hướng các cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu một số vấn đề về đường lối, chính sách, phương thức lãnh đạo, thực hiện dân chủ trong Đảng; khẳng định và làm rõ một số giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Công tác giáo dục chính trị tư

tưởng, truyền thống yêu nước tiếp tục được coi trọng và tăng cường, từng bước được đổi mới, đa dạng về nội dung và phương thức. Công tác giáo dục lịch sử, truyền thống và nghiên cứu, biên soạn và xuất bản sách lịch sử Đảng được cấp ủy các cấp quan tâm triển khai.

+ *Công tác thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội có nhiều đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra của thực tiễn.* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng tuyên truyền được coi trọng, tập trung chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt, triển khai các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không ngừng đổi mới theo hướng chủ động, sáng tạo, hiệu quả; cô vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng; tuyên truyền kinh tế - xã hội; tuyên truyền quốc phòng, an ninh có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức tạo sức lan tỏa trong xã hội. Công tác tuyên truyền miệng và hoạt động báo cáo viên cũng đã được ban tuyên giáo các cấp chú trọng và thực hiện có hiệu quả. Công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền trên internet, mạng xã hội được quan tâm. Việc chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền trên báo chí được đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, từng bước tạo lập môi trường thông tin trong sạch, lành mạnh trên báo chí và trên không gian mạng. Công tác sắp xếp, quy hoạch báo chí được thực hiện đồng bộ với nhiều phương pháp hiệu quả. Công tác nắm bắt, điều tra, nghiên cứu dư luận xã hội từng bước được đổi mới theo hướng chủ động, sớm và sát thực tiễn hơn; nhất là trước các vấn đề phức tạp, nhạy cảm mà đông đảo Nhân dân quan tâm.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa - văn nghệ bám sát nhiệm vụ chính trị, đúng định hướng, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa tinh thần của Nhân dân, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước và từng địa phương.

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại đạt được nhiều kết quả tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu; thông tin về thành tựu của công cuộc đổi mới, phát

triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đường lối đối ngoại; quảng bá văn hóa, hình ảnh Việt Nam ra thế giới; về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam; các vấn đề chủ quyền biên giới lãnh thổ, vấn đề Biển Đông, tôn giáo, dân tộc, dân chủ nhân quyền... được tăng cường.

+ *Công tác tham mưu trên các lĩnh vực khoa giáo ngày càng chủ động, có nhiều chuyển biến quan trọng.* Ngành Tuyên giáo đã tập trung chỉ đạo, định hướng chính trị trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ công tác khoa giáo như: đổi mới giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; phòng chống thiên tai, dịch bệnh; phát triển y tế, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới. Chủ động tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nghị quyết chỉ thị, nghị quyết này trong tình hình mới.

+ *Công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng hiệu quả.* Chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa có chuyển biến tích cực, rõ nét hơn so với trước; nhất là việc ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, phản bác quan điểm sai trái thù địch, xuyên tạc trên Internet, mạng xã hội và tăng cường cung cấp thông tin chính thống, tổ chức đối thoại, định hướng thông tin trước những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm mà cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm.

III. SỰ TRƯỞNG THÀNH, LỚN MẠNH CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO QUA 90 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Hệ thống tuyên giáo các cấp ngày càng được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ tuyên giáo không ngừng phát triển về số lượng, lớn mạnh về chất lượng

Trải qua 90 năm, công tác tuyên giáo của Đảng ngày càng khẳng định sự trưởng thành, phát triển và lớn mạnh không ngừng.

Tổ chức bộ máy hệ thống tuyên giáo cấp ủy đảng các cấp từng bước được đổi mới, kiện toàn chất lượng hoạt động ngày một được nâng lên. Đến nay, đã có 659 ban tuyên giáo quận, huyện, thị ủy; 42 tỉnh, thành phố thành lập được hệ thống tuyên giáo cơ sở xã, phường, thị trấn (65%), một số tỉnh, thành ủy đang tiến hành xây dựng, nhiều nơi đang triển khai thực hiện thí điểm thành lập hệ thống tuyên giáo xã, phường, thị trấn.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo giai đoạn đầu còn ít, lực lượng cán bộ “mỏng”, qua mỗi thời kỳ cách mạng, lực lượng ấy ngày càng đông về số lượng, mạnh về chất lượng. Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo chuyên trách của cấp ủy đảng từ Trung ương đến cấp huyện và tương đương trên cả nước là khoảng trên 3.800 người (cấp Trung ương: 319 người; cấp tỉnh, thành ủy: khoảng 1.200 người; cấp quận huyện, thị: 2.300 người). Lực lượng cán bộ tuyên giáo ngày càng đông đảo, không chỉ có đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tuyên giáo của cấp ủy, mà còn có đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, các phóng viên, biên tập viên báo chí, các chuyên gia, các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, trí thức, cùng đông đảo đội ngũ cộng tác viên. Tính đến cuối năm 2019, chỉ tính riêng đội ngũ Báo cáo viên Trung ương đã có 490 người. Số lượng Báo cáo viên cấp tỉnh và tương đương là 3.945 người, Báo cáo viên cấp huyện và tương đương là 39.107 người; tuyên truyền viên ở cơ sở là 179.094 người (số liệu năm đến tháng 10/2017). Số cộng tác viên dư luận xã hội trên cả nước là 17.398 người (trong đó cấp Trung ương: 60 người; cấp tỉnh: 1.953 người; cấp huyện: 15.445 người).

Nhìn chung, các lực lượng, bình chủng làm công tác tuyên giáo ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên giáo đều là những đồng chí có năng lực, đạo đức, tâm huyết, có trình độ học vấn, trình độ lý luận chính trị¹, có năng lực, kiến thức chuyên môn,

¹. Hiện nay, tổng số cán bộ tuyên giáo của 63 Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy có khoảng trên 1.200 người, với tuổi bình quân là 42,5; nữ trên 35%; bình quân 21,7 người/Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, trong đó, khoảng 70% được đào tạo trên nhiều lĩnh vực khác nhau; đảng viên là trên 80%. Trình độ học vấn: trên đại học là hơn 6%, đại học là trên 60%; trung cấp là trên 10%. Trình độ lý luận: cao cấp, cử nhân là gần 50%, trung cấp là trên 15%, sơ cấp là gần 10%. Số được đào tạo đúng chuyên ngành là trên 20%.

Tổng số cán bộ tuyên giáo của 659 Ban Tuyên giáo quận, huyện, thị ủy có trên 2.300, trong đó nữ chiếm trên 20%, đảng viên chiếm trên 80%, là người dân tộc thiểu số chiếm gần 10%. Trình độ đào tạo:

hiểu biết nghiệp vụ, trách nhiệm với công việc; nhiều đồng chí có bề dày kinh nghiệm, đã trải qua nhiều chức vụ lãnh đạo, công tác ở nhiều lĩnh vực (cấp ủy, chính quyền, đoàn thể).

Trong bối cảnh hiện nay, xuất phát từ nhiệm vụ cách mạng mới, xu thế thế giới ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, các thế lực thù địch không ngừng chống phá quyết liệt bằng mọi thủ đoạn, phương thức nhằm chống phá Đảng, Nhà nước ta; đội ngũ những người làm công tác tuyên giáo ngày càng khẳng định bản lĩnh tư tưởng, năng lực tham mưu mới, sáng tạo, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Thành công của cách mạng Việt Nam luôn có sự đóng góp thiết thực, hiệu quả của đội ngũ cán bộ tuyên giáo chuyên trách và bán chuyên trách các cấp qua mọi giai đoạn cách mạng.

2. Ngành Tuyên giáo ngày càng thể hiện tính chủ động, tính chiến đấu, vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp đổi mới xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước và hội nhập quốc tế

Công tác tham mưu của ngành Tuyên giáo với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy Đảng mang tầm chiến lược và ngày càng thực hiện tốt vai trò đi trước mở đường, đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong đời sống xã hội.

Nội dung, phương thức công tác tuyên giáo đổi mới, sát với yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn; chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng lên; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cán bộ tuyên giáo các cấp ngày càng được phát huy. Công tác tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử đã có bước đổi mới tích cực, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội với tinh thần “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”. Công tác tư tưởng, tuyên giáo ngày càng nhanh nhạy đi trước mở đường, khắc phục căn bản tình trạng “chạy theo, nói lại”, “tầm chương trích cú”. Đặc biệt, đã sớm phát hiện và chủ động chỉ đạo, định hướng tuyên truyền những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, như vấn đề xây

dựng Luật Đặc khu, vụ việc ở xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, Hà Nội, vấn đề Formosa, vụ việc cá chết ở Hồ Tây...

Công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được chú trọng đẩy mạnh, đạt hiệu quả thiết thực; việc đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng dần đi vào nền nếp và hoạt động ngày càng hiệu quả. Từ chỗ mới chỉ có một số bài viết đấu tranh nhỏ lẻ, rải rác trên báo chí; đến nay, ngành Tuyên giáo đã triển khai đồng bộ nhiều biện pháp đấu tranh ngăn chặn, phản bác quan điểm sai trái, thù địch; bước đầu kết hợp hài hòa các biện pháp kỹ thuật, pháp lý, kinh tế và tuyên truyền, giáo dục để ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin, quan điểm xấu độc nhất là trên không gian mạng, làm lành mạnh hóa môi trường thông tin truyền thông, internet và mạng xã hội.

Qua mỗi giai đoạn cách mạng, ngành Tuyên giáo không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, nhạy bén, đổi mới công tác tham mưu, không ngừng sáng tạo, tự làm mới mình, bắt kịp sự phát triển thời đại công nghệ 4.0, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đồng bộ, bài bản có trọng tâm, trọng điểm, góp phần quan trọng trong việc khơi dậy tinh thần yêu nước, lao động, sáng tạo, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, giữ vững ổn định kinh tế chính trị, trật tự an toàn xã hội.

B. CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO CỦA

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. BAN TUYÊN HUẤN THÀNH ỦY SÀI GÒN - CHỢ LỚN

Tháng 11 năm 1929, khi An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Sài Gòn, Đồng chí Trần Nỗ, một trong những người lãnh đạo An Nam Cộng Sản Đảng được cử phụ trách công tác Tuyên huấn ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Ngày 3/2/1930 các tổ chức Đảng hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam và tháng 3/1930, Thành ủy lâm thời Sài Gòn - Chợ Lớn đầu tiên được thành lập, Đồng chí Trần Nỗ được cử vào Thành ủy và tiếp tục phụ trách công tác tuyên truyền của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn.

Hoạt động trên địa bàn trọng điểm trung tâm đầu não của đế quốc phong kiến, mật thám theo dõi gắt gao, công tác Tuyên huấn đã vận dụng sáng tạo các hình thức công khai hợp pháp để tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho báo chí, viết truyền đơn tuyên truyền và tài liệu huấn luyện cho đảng viên, xây dựng lực lượng và giáo dục để phát triển Đảng. Mặt khác công tác Tuyên huấn còn tập trung truyền đạt các tài liệu quan trọng của Hội nghị thành lập Đảng cho cơ sở, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, đấu tranh chống lại các khuynh hướng tư tưởng phi vô sản trên các báo chí công khai.

Từ năm 1930 đến năm 1935 là thời kỳ địch khủng bố ác liệt, Thành ủy bị tan vỡ nhiều lần, đặc biệt là năm 1930 - 1931 nhiều cơ sở đảng bị địch đánh phá, nhiều đảng viên bị bắt, bị tù, bị giết, công tác Tuyên huấn có lúc bị gián đoạn nhưng vẫn tập trung vào việc giáo dục tinh thần giữ vững khí tiết cách mạng cho đảng viên và quần chúng cốt cán. Nhờ vậy nhiều đảng viên và Nhân dân trong lao tù bị địch tra tấn cực hình nhưng vẫn giữ vững tinh thần chiến đấu bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ đồng chí mình.

Năm 1936 - 1939, từ thắng lợi của Mặt trận Bình dân Pháp, các đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai - Bí thư Thành ủy, Nguyễn Hữu Tiến phụ trách Tuyên huấn đã tập hợp lực lượng, tuyên truyền vận động xây dựng lại cơ sở cách mạng. Nhiều báo chí công khai được phát hành để chống lại các luận điệu của bọn trotsky, kêu gọi Nhân dân đấu tranh đòi hòa bình dân chủ. Mặt khác thông qua các phong trào của Nhân dân công tác Tuyên huấn của Đảng có điều kiện lồng ghép những nội dung truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tinh thần yêu nước làm cho Nhân dân ý thức được quyền lợi dân tộc và giai cấp, vấn đề áp bức và đấu tranh chống áp bức.

Sau cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940, nhiều cơ sở cách mạng bị địch đánh phá, phần lớn lãnh đạo bị hy sinh. Những năm sau đó các đồng chí đảng viên còn lại kết hợp với một vài đồng chí vượt ngục tù trở về tiếp tục gây dựng lại cơ sở. Công tác Tuyên huấn tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc ổn định tình hình về tư tưởng Nhân dân và trang bị tinh thần kháng chiến cho Nhân dân bằng nhiều hình phong phú, thuyết phục lôi kéo được đông đảo Nhân dân tham gia, làm nên cuộc Cách Mạng tháng Tám vĩ đại.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, niềm vui giành được độc lập chưa được bao lâu thì ngày 23/9/1945 thực dân Pháp nổ súng tấn công Sài Gòn - Chợ Lớn mở đầu chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Công tác Tuyên huấn, công tác tư tưởng nhận nhiệm vụ mới, đó là động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân kháng chiến cứu quốc, giữ vững chính quyền cách mạng. Mặc dù ít người, công tác Tuyên huấn nhanh chóng triển khai thực hiện nhiệm vụ. Bằng các bài viết trên báo “Chống xâm lăng” và “Cảm tử” đã tuyên truyền và giải thích cho Nhân dân hiểu rằng sống trong lòng địch không phải là theo địch mà ở đâu cũng có thể tham gia kháng chiến. Mặt khác báo cũng vạch ra các phương thức tham gia kháng chiến của Nhân dân ở trong lòng địch: công nhân thì bãi công, công chức lãn công, bác sĩ ủng hộ thuốc, nhân dân thì quyên góp tiền ủng hộ kháng chiến...

Tháng 4/1947, Đồng chí Đào Năng An (Bảy Định) Ủy viên Thường vụ Thành ủy được phân công phụ trách Tuyên huấn. Đây là giai đoạn đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch trên mặt trận chính trị tư tưởng. Bằng 2 tờ báo “Tiến lên” và “Chống xâm lăng” và một số báo chí công khai khác ở Sài Gòn - Chợ Lớn, công tác tuyên truyền đã vạch trần bộ mặt phản quốc của Bảo Đại và Chính phủ bù nhìn, nêu cao nhiệm vụ ủng hộ Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chống các luận điệu chia rẽ, kêu gọi đoàn kết dân tộc, làm cho Nhân dân thấy được cuộc kháng chiến của Việt Nam không cô độc và chắc chắn sẽ giành thắng lợi.

Tháng 11/1949, Ban Tuyên huấn Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn chính thức được thành lập do Đồng chí Võ Văn Tuấn (Hai Trúc) làm Trưởng Ban. Lúc mới thành lập Ban Tuyên huấn chỉ có hai cán bộ lãnh đạo là Đồng chí Vũ Tùng và Đồng chí Nguyễn Văn Viện. Các bộ phận chuyên môn gồm có: Thông tin tuyên truyền, Huấn học, Trường Đảng. Mặc dù luôn luôn có sự thay đổi về tổ chức và cán bộ nhưng công tác Tuyên huấn của Sài Gòn - Chợ Lớn trong năm 1949 và đầu 1950 đạt nhiều kết quả to lớn.

Tháng 8/1950, theo chủ trương của Xứ ủy, Sài Gòn - Chợ Lớn được tách ra để thành lập khu đặc biệt trực thuộc Xứ ủy. Thực hiện chủ trương đó, ngày 21/8/1950, Hội nghị Thành ủy họp ở Tân Long (Thủ Dầu Một) để thành lập Đặc Khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Hội nghị đã đề ra một số chủ trương nhằm thực hiện thống nhất sự lãnh

đạo của các cấp ủy đảng trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, bố trí lại bộ máy lãnh đạo từ trên xuống cho phù hợp, chấn chỉnh lại các tổ chức quần chúng, vv...Hội nghị bầu ra Đặc Khu ủy mới do Đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư. Ban Tuyên huấn Đặc Khu ủy cũng có sự thay đổi, Đồng chí Nguyễn Văn Linh, Bí thư Đặc Khu ủy kiêm Trưởng Ban Tuyên huấn, Đồng chí Võ Văn Tuấn (Hai Trúc) và Huỳnh Tân Phát làm Phó Ban.

Sau Hiệp định Giơ-ne-ver tháng 7/1954, một số cán bộ của Thành phố được tập kết ra Bắc, số còn lại tiếp tục lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi thống nhất đất nước. Kẻ địch khủng bố, đàn áp nặng nề, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn; bộ máy công tác Tuyên giáo không còn.

Kết quả to lớn mà công tác Tuyên huấn của Sài Gòn - Chợ Lớn đã giành được trong giai đoạn này là đã chuyển hướng tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân từ nhiệm vụ đứng lên kháng chiến bảo vệ chính quyền đến thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính để bảo vệ củng cố chính quyền và kháng chiến thắng lợi. Công tác tư tưởng của Đảng bộ đã thực sự khơi dậy truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của Nhân dân Thành phố, đồng thời nâng cao lập trường giai cấp công nhân để củng cố giữ vững ý chí quyết tâm kháng chiến, bảo vệ độc lập dân tộc vừa giành được. Tổ chức Tuyên huấn từ lúc mới ra đời, phương tiện phục vụ công tác rất thiếu và nghèo nàn lại phải đối phó với bộ máy tuyên truyền của địch có cơ sở vật chất và phương tiện thông tin tuyên truyền hiện đại. Tuy vậy công tác Tuyên huấn đã biết khai thác, sử dụng các hình thức phù hợp, từ tuyên truyền miệng đến báo chí, các hình thức công khai...góp phần giúp cho cấp ủy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ lãnh đạo, đưa chủ trương của Đảng đến với các tổ chức, đến các tầng lớp Nhân dân, xây dựng hệ thống tư tưởng thống nhất tạo nên sức mạnh tinh thần và vật chất. Đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác Tuyên huấn cũng từng bước vững vàng, trưởng thành về tư tưởng, nhận thức để tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu mới.

II. BAN TUYÊN HUẤN KHU ỦY SÀI GÒN - GIA ĐỊNH

Từ năm 1954 - 1957, công tác Tuyên huấn ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn do Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn chỉ đạo, có phối hợp với lực lượng do Xứ ủy Nam bộ và Ban Tuyên huấn Xứ ủy Nam bộ đưa vào thành phố Sài Gòn sau Hiệp định Giơ-ne-ve năm 1954. Giai đoạn này công tác Tuyên huấn tổ chức đánh phá trên mọi trận địa, từ trận địa báo chí, trận địa văn học, trận địa sân khấu, cải lương đến trận địa giáo dục. Các trận địa đều hoạt động rất sôi nổi. Ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như: tổ chức học tập, xây dựng cơ sở trong quần chúng, rải truyền đơn... Ngoài các phong trào công khai, Ban Tuyên huấn còn tổ chức các phong trào bí mật.

Từ năm 1957 - 1959, tuy tình hình hoạt động cách mạng ở nội thành có khó khăn nhưng các ngành, các cánh, trong đó có cánh Tuyên huấn Sài Gòn - Chợ Lớn, vẫn chiến đấu duy trì được phong trào. Cuối năm 1959, hai Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định được xác nhập thành Khu Sài Gòn - Gia Định lấy bí danh I4, sau đổi thành T4.

Năm 1960, cánh Tuyên Huấn chấp hành chủ trương của Khu ủy đã mở chiến dịch tiến công bằng dư luận ở Sài Gòn và vùng phụ cận, lan ra nhiều tỉnh ly, thị xã ở Miền Nam. Đến cuối năm 1960, sau đợt II Đồng Khởi, Khu Sài Gòn - Gia Định đã có 30 xã giành được quyền làm chủ ở cơ sở, đã tạo hành lang cho vùng giải phóng liên hoàn giữa các khu miền Đông, miền Trung, miền Tây Nam bộ, và góp phần tạo căn cứ đứng chân cho lãnh đạo Khu ủy và Xứ ủy Nam bộ. Giai đoạn này ngành Tuyên giáo của Khu Sài Gòn - Gia Định đã có sự trưởng thành rõ rệt, bám sát chủ trương chính sách của Xứ ủy và Khu ủy, tiến hành các hoạt động tuyên truyền đa dạng và có sự kết hợp chặt chẽ với phong trào đấu tranh của các giới, các ngành, các đoàn thể và phong trào đấu tranh giai đoạn đầu của lực lượng võ trang Thành phố.

Năm 1960, Ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (T4) được thành lập do Đồng chí Phạm Dân (Ba Hương) là Khu ủy viên làm Trưởng Ban. Đây là thời điểm khắc ghi sự trưởng thành về tổ chức, cán bộ và hoạt động của Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của chủ nghĩa thực dân mới. Ban có tất cả 24 đơn vị trực thuộc (gọi

là B) với gần 300 cán bộ, nhân viên, chiến sĩ gồm các bộ phận: Tuyên truyền; Thông tấn xã; Đài Minh ngữ, nhiếp ảnh; báo chí; nhà in; Văn công, điện ảnh, họa, khắc; Huấn học, Trường Đảng; giáo dục; văn phòng, bảo vệ căn cứ, tiếp liệu; đội giao liên cơ quan, giao liên bàn đạp để phục vụ công tác tuyên truyền ở cả nội thành và ngoại thành. Nhờ vậy công tác Tuyên huấn đã chi phối được nhiều phong trào công khai có tác động lớn đến chính trị, tư tưởng của đồng bào Thành phố.

Đến năm 1963 Đồng chí Bảy An làm Trưởng Ban thay Đồng chí Phạm Dân. Năm 1965 Đồng chí Trần Bạch Đằng thay Đồng chí Bảy An làm Trưởng Ban, đến cuối năm 1967 Ban Tuyên huấn khu ủy Sài Gòn - Gia Định được chia làm 2 đơn vị, gọi là Tuyên huấn Phân khu 1 và Tuyên huấn Phân khu 6. Đến năm 1972 Tuyên huấn Phân khu 1 và Tuyên huấn Phân khu 6 nhập lại thành Ban Tuyên huấn Khu Sài Gòn - Gia Định do Đồng chí Nguyễn Văn Bình (Tám Bình) làm Trưởng Ban cho đến khi Thành phố hoàn toàn được giải phóng năm 1975.

Từ 1965 - 1975 là thời kỳ chiến tranh ác liệt nhất, địch đánh phá ngày đêm bằng đủ các loại phương tiện chiến tranh. Căn cứ Tuyên huấn Sài Gòn - Gia Định phải di chuyển liên tục, nhưng nhờ có sự chuẩn bị chu đáo về hệ thống hầm, địa đạo, nơi làm việc nên công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ và Nhân dân nội thành, ngoại thành không bao giờ bị gián đoạn. Giai đoạn này Tuyên huấn Thành phố cũng được tăng cường thêm hàng trăm cán bộ nên công tác Tuyên huấn được mở rộng và đi vào chiều sâu, nắm được nhiều tổ chức trong nội thành ở nhiều ngành, nhiều giới như học sinh, sinh viên, công nhân, trí thức, báo chí... Đây là thời kỳ Tuyên huấn Sài Gòn - Gia Định hoạt động hết sức phong phú, sôi nổi.

Công tác Tuyên truyền tổ chức các cuộc mít tinh lớn để chào mừng ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam, ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Khu Sài Gòn - Gia Định; mừng sinh nhật Bác Hồ 19/5 ... Tổ chức tiếp đón các đại biểu nhân sĩ, trí thức từ nội thành vào khu căn cứ họp Hội nghị thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng Khu Sài Gòn - Gia Định, Hội nghị giới trí thức, tư sản Sài Gòn; tiếp khách quốc tế như nhà báo Wilfred Burchett... tại mật khu Hồ Bò, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi. Tổ chức in và phát hành nhiều tài liệu, áp phích, khẩu hiệu, truyền đơn với số lượng lớn. Ngoài ra, còn in sách khổ

nhỏ, các tài liệu tuyên truyền nội thành với bìa ngụy trang khéo léo cùng các tranh ảnh, bài hát, thiệp chúc Tết... đưa vào nội đô (kỹ thuật cao như nhà in trong nội thành).

Phân xã Thông tấn xã Sài Gòn - Gia Định, Đài Minh ngữ với nhiệm vụ hàng ngày phát tin chiến trường Sài Gòn - Gia Định cho Thông tấn xã Giải Phóng và nhận tin của Việt Nam Thông tấn xã, Thông tấn xã giải phóng phát đi các nơi. Tổ chức điểm tin báo chí Sài Gòn công khai hàng ngày cho Trung ương; hàng tuần phát cho Thông tấn xã Giải phóng toàn bộ nội dung báo “Cờ giải phóng” của đô thị.

Bộ phận nhiếp ảnh cung cấp hình ảnh cho các báo để triển lãm phục vụ đồng bào, đồng thời còn gởi ra Hà Nội, ra thế giới. Ngoài ra, còn tổ chức chụp hình để làm “thẻ căn cước” cho cán bộ, chiến sĩ công tác nội thành; in ảnh, thiệp, thư chúc Tết của Bác Hồ để làm quà tặng cán bộ, chiến sĩ, đồng bào mỗi dịp xuân về.

Báo chí, đã ra ba tờ báo “Cờ Giải phóng” (đô thị), “Ngọn cờ Gia Định” (nông thôn), “Trí thức mới”. Báo “Ngọn cờ Gia Định” phát hành định kỳ mỗi tuần một số, số lượng 5000 tờ/kỳ, in khổ lớn với 2 màu đỏ, đen. Sau năm 1968, địch phản kích ác liệt, phát hành khó khăn báo đổi thành khổ nhỏ với bốn trang nhưng không lúc nào ngừng phát hành. Tòa soạn báo có 6 người do Đồng chí Lê Đăng Bảng (Hải Lý) phụ trách chung. Tờ “Trí thức mới” từ 1965 trở đi thì in trong đô thị để tiện phát hành.

Công tác in ấn, năm 1960, Nhà in Ban Tuyên huấn Khu Sài Gòn - Gia Định (lấy nhà in của Tỉnh ủy Gia Định làm nòng cốt) được chính thức thành lập do Đồng chí Lữ Văn Tám (Tám Gân) làm Trưởng Ban. Nhà in lúc ban đầu có một máy in bằng gỗ (máy épreuve) độ 100 kg chữ in và một số dụng cụ vừa đủ sử dụng cho máy và chữ. Địa điểm nhà in đóng ở rừng Sến (Hố Bò) xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi. Phương châm hoạt động của nhà in là hoàn toàn bí mật. Từ năm 1961 - 1964, công tác in ngày càng phát triển. Trong điều kiện làm việc cực kỳ gian khổ, bom đạn và địch tấn công càn quét nhiều nơi, nhưng nhà in vẫn đảm bảo công tác in ấn với chất lượng cao. Nhà in còn in các loại giấy tờ của chính quyền

Sài Gòn như giấy căn cước, thẻ cử tri... phục vụ cán bộ, chiến sĩ đi công tác nội thành.

Ngoài phục vụ chuyên môn, Ban Tuyên huấn còn tổ chức tự vệ chiến đấu, chống càn, tiêu diệt 20 tên Mỹ, bắn cháy 2 máy bay, 3 xe tăng, nhiều đồng chí đã trở thành dũng sĩ diệt Mỹ như đồng chí Bảy Lợi, Sáu Kiệm, Ba Đúng...

Nhìn chung từ 1954 cho đến ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam (30/4/1975), Ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã bám sát sự chỉ đạo của Khu ủy, Thành ủy, vừa xây dựng lực lượng vừa tác chiến, phối hợp tốt giữa hoạt động ở nội thành với hoạt động ở căn cứ nông thôn ngoại thành và vùng ven đã vượt qua nhiều thử thách, có lúc bị tổn thất rất lớn nhưng vẫn hoàn thành được nhiệm vụ Đảng giao. Ghi nhận những công lao đóng góp đó, ngày 26/4/2018, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 632/QĐ-CTN, phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho Ban Tuyên huấn Khu ủy Sài Gòn - Gia Định vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

III. NGÀNH TUYÊN GIÁO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Do tính chất đặc biệt của thành phố Sài Gòn - Gia Định là trung tâm đầu não của bộ máy xâm lược, vừa được giải phóng nên Thành ủy đã cử Đồng chí Mai Chí Thọ (Năm Xuân) Bí thư Thành ủy kiêm Trưởng ban Tuyên huấn.

Tháng 6/1975, Đồng chí Trần Trọng Tân, Ủy viên Thường vụ Thành ủy được cử làm Trưởng ban cho đến tháng 7/1981. Trong thời gian này Ban Tuyên huấn có một số thay đổi: Phòng Khoa giáo được tách ra để thành lập Ban Khoa giáo Thành ủy và Phòng Văn hóa - Văn nghệ cũng được tách ra để thành lập Ban Văn hóa - Văn nghệ Thành ủy.

Tháng 8/1981, Đồng chí Võ Trần Chí, Ủy viên Thường trực Thành ủy được cử làm Trưởng ban. Đến tháng 10/1982, Đồng chí Đào Hoàng Thúy, Thành ủy viên, Phó Ban Tuyên huấn được giao nhiệm vụ quyền Trưởng ban cho đến tháng 8/1983.

Tháng 9/1983, Đồng chí Phạm Văn Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ được cử làm Trưởng Ban Tuyên huấn và đến tháng 3/1987, Đồng chí Dương Đình Thảo được cử làm Trưởng ban cho đến năm 1991.

Tháng 11/1991, Thường vụ Thành ủy quyết định nhập Ban Tuyên huấn và Ban Văn hóa Văn nghệ thành Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy. Đồng chí Trần Trọng Tân, Phó Bí thư Thành ủy được cử làm Trưởng ban.

Tháng 4/1996, Đồng chí Trần Văn Tạo, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được cử làm Trưởng ban. Tháng 9/1996, Ban Khoa giáo Thành ủy nhập vào Ban Tư tưởng - Văn hóa thành Phòng Khoa học và tháng 12/1996, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố được chuyển về thành Tiểu ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng thuộc Ban.

Tháng 01/2001, Đồng chí Phạm Phương Thảo, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được cử làm Trưởng ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy và tháng 6/2004, Đồng chí Phan Xuân Biên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy được cử làm Trưởng Ban cho đến tháng 11/2009. Từ tháng 7/2007, Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy được đổi tên là Ban Tuyên giáo theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa X. Tháng 12/2009, Đồng chí Nguyễn Thị Quyết Tâm, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, làm Trưởng ban. Tháng 7/2011, Đồng chí Thân Thị Thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy làm Trưởng ban và từ tháng 6/2019, đến nay, Đồng chí Phan Nguyễn Như Khuê, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy làm Trưởng ban.

Thành phố Hồ Chí Minh, trong 10 năm đầu sau ngày giải phóng với muôn vàn khó khăn, thử thách, tình hình kinh tế sa sút nghiêm trọng, lần đầu tiên trong lịch sử người dân Sài Gòn phải ăn bo bo, độn sắn. Lại thêm khó khăn, thách thức cả chủ quan, khách quan khi tình hình chính trị, an ninh hết sức phức tạp, những phản tử phản động, chống phá cách mạng còn nhiều (chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc ngày càng ác liệt, nhất là những năm 1979 - 1980), thiên tai liên tiếp xảy ra, ... số người thất nghiệp quá lớn, tệ nạn xã hội đầy rẫy... Trước những khó khăn, thách thức bủa vây, Thành phố đã không thụ động chờ đợi, mà chủ động tìm tòi, học hỏi tìm hướng đi mới thích hợp.

Với truyền thống luôn là lực lượng xung kích trên trận địa tư tưởng - văn hóa của Đảng ta, ngành Tuyên giáo Thành phố Hồ Chí Minh đã cùng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố đồng lòng vượt qua khó khăn. Phát huy bài học trong thời kỳ chiến tranh cách mạng, công tác tư tưởng của Đảng bộ tập trung giải quyết những vấn đề nảy sinh từ cuộc sống, vừa phát huy tinh thần, sức mạnh của Nhân dân để trấn áp, trừng trị tội phạm vừa tích cực tháo gỡ khó khăn, giữ vững, củng cố, nuôi dưỡng và nâng cao niềm tin, trước hết là trong Đảng, trong hệ thống chính trị, trong các đoàn thể xã hội rồi lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân.

Khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, cách mạng xã hội chủ nghĩa lâm vào thoái trào, đã tác động rất lớn vào tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, gây tâm lý hoang mang, dao động; bọn cơ hội, thù địch thì hí hửng. Lúc này việc củng cố niềm tin, xây dựng ý chí kiên định cho toàn Đảng, toàn dân trở thành nhiệm vụ hàng đầu của công tác tư tưởng, và Đảng bộ Thành phố cùng cả nước đã làm tốt việc này để bảo đảm sự ổn định chính trị xã hội, tạo điều kiện cho đất nước không ngừng đổi mới, phát triển. Và cuối cùng chúng ta đã vượt qua cơn thử thách, tiến hành đổi mới thành công, vun bồi thêm niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở nước ta.

Thập niên đầu thế kỷ XXI đến nay, Đảng bộ Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Công tác tư tưởng văn hóa tập trung vào một số công việc trọng tâm là tăng cường giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên để tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng về lý tưởng, quan điểm, đường lối và các nguyên tắc của Đảng, về định hướng mục tiêu phát triển của Thành phố. Đồng thời tích cực học tập, nỗ lực làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tận tụy với công việc, khắc phục chủ nghĩa cá nhân, cơ hội dưới mọi hình thức, kiên quyết chống tham nhũng, quan liêu, xây dựng tinh thần tự giác và ý thức cách mạng tiên công;

nâng cao bản lĩnh chính trị, kiến thức, năng lực, trí tuệ của cán bộ, đảng viên phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công tác tư tưởng văn hóa luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đảng bộ Thành phố. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, đội ngũ làm công tác Tuyên giáo Thành phố đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Đại bộ phận đội ngũ cán bộ đều được đào tạo có hệ thống và trưởng thành trong thực tiễn cách mạng, là lực lượng xung kích và đáng tin cậy của Đảng và Nhân dân trên mặt trận tư tưởng văn hóa. Các phương tiện và điều kiện hoạt động của công tác tư tưởng văn hóa có bước đổi mới. Tuy nhiên mặt yếu kém, bất cập của công tác tư tưởng là còn thiếu sắc bén, tính chiến đấu có lúc chưa cao, phương pháp chưa linh hoạt; chưa phê phán mạnh và đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, những quan điểm mơ hồ, sai trái, khuynh hướng “thương mại hóa”, lai căng chạy theo thị hiếu tầm thường trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa văn nghệ. Công tác tư tưởng chưa thường xuyên gắn với công tác tổ chức, xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Điều đó đã và đang được các cấp ủy và ngành Tuyên giáo của Đảng nhìn nhận, có phương hướng, nội dung, bước đi thích hợp để khắc phục, nhất là trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng hiện nay. Đó là giải pháp quan trọng để giữ vững truyền thống của Ban Tuyên giáo Thành ủy trong hàng chục năm qua, và là điều kiện để tiếp tục phát triển trong tương lai.

Tuy vẫn còn nhiều yếu kém, có lúc va vấp, khuyết điểm, song các binh chủng làm công tác Tuyên giáo từ giáo dục chính trị, tuyên truyền, khoa giáo, báo chí - xuất bản, văn hóa - văn nghệ v.v... của Thành phố Hồ Chí Minh thật sự tự hào với nhiều gương sáng điển hình trên các lĩnh vực, ở mọi giai đoạn, đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng Thành phố trên mọi mặt, góp phần giữ vững trận địa tư tưởng trên cả nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển của nước ta. Ghi công cho công tác tư tưởng, công tác Tuyên giáo của Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương giải

phóng hạng II, Huân chương Lao động hạng nhất và Huân chương Độc lập hạng nhất cho ngành Tuyên giáo Thành phố Hồ Chí Minh.

C. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO TRONG THỜI GIAN TỚI

I. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch trọng tâm hàng năm; nắm bắt kịp thời, chính xác tình hình tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân, tăng cường công tác dự báo để chủ động tham mưu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy giải quyết tốt, đúng và trúng các vấn đề, các sự việc diễn ra, nhất là các vấn đề, sự việc có tính chất phức tạp, nhạy cảm.

Hai là, luôn xác định tinh thần trực chiến trên mặt trận tư tưởng của Đảng; đối diện, không né tránh những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động công tác tuyên giáo; nâng cao tính chủ động, sáng tạo và nhạy bén chính trị, để tham mưu đúng và trúng những giải pháp xử lý các vấn đề mới, khó, phức tạp, cũng như những vấn đề thường xuyên thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo ở mỗi thời điểm, địa bàn cụ thể.

Ba là, quan tâm đầu tư, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ngành Tuyên giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh vững vàng, nhạy bén chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết, có khả năng tập hợp, đoàn kết, thuyết phục quần chúng. Đội ngũ cán bộ tuyên giáo cần được xây dựng theo hướng chuyên sâu, có cơ cấu hợp lý, có tính ổn định tương đối, bộ máy tinh gọn để nâng cao hiệu quả công việc. Ưu tiên chuẩn hóa nghiệp vụ và hiện đại hóa phương tiện tác nghiệp của đội ngũ cán bộ tuyên giáo để luôn đáp ứng yêu cầu mới.

Bốn là, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị làm công tác tuyên giáo; tăng cường phối hợp giữa ngành Tuyên giáo với các ban, bộ, ngành, địa phương.

Năm là, chủ động, kiên quyết phản bác có cơ sở khoa học và sức thuyết phục các quan điểm sai trái, thù địch nhất là đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội; vừa tận dụng lợi thế của các phương tiện truyền thông mới phục vụ cho công tác tuyên giáo.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH TUYÊN GIÁO TRONG THỜI GIAN TỚI

Ở Việt Nam, sau gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ một đất nước nghèo nàn, cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp, đến nay, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có bước đột phá; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, độc lập, chủ quyền được giữ vững; vị thế và uy tín của đất nước ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã trở thành quốc gia có quy mô dân số gần 100 triệu người với mức thu nhập bình quân 2.800 USD/người; đã tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế, trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động của cộng đồng quốc tế. Việt Nam đang thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, từng bước ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ tăng lên.

Dù vậy, chúng ta vẫn đang đứng trước rất nhiều khó khăn, thách thức, nguy cơ, như lệch hướng xã hội chủ nghĩa; sự tụt hậu xa hơn về kinh tế; nạn tham nhũng, lãng phí; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự phân cực giàu nghèo; tình trạng ô nhiễm môi trường... Những vấn đề này đã và đang ảnh hưởng, tác động một cách tiêu cực đến chất lượng của công tác tư tưởng. Yêu cầu đặt ra là cần phải tăng cường nghiên cứu, học tập về lý luận và thực tiễn hoạt động tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đổi mới công tác tư tưởng đáp ứng đòi hỏi cách mạng của Đảng trong tình hình mới.

Thời gian tới đây, chúng ta cần tập trung thực hiện có hiệu quả những giải pháp sau:

(1). Chủ động bám sát, dự báo đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, thực hiện tốt chức năng định hướng chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, quan tâm phát hiện những điểm mới trong đời sống xã hội, nâng cao chất lượng tham mưu các cấp ủy đảng trong từng lĩnh vực công tác tuyên giáo. Trước mắt là tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

(2). Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng; nâng cao chất lượng việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả, khả thi. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng.

(3). Thể hiện rõ vai trò tiên phong, chủ lực trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; gắn nhiệm vụ xây dựng Đảng với đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(4). Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tuyên giáo; lấy cơ sở lý luận và thực tiễn để tăng khoa học, tính chiến đấu, tính thuyết phục của công tác tuyên giáo. Bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo theo kế hoạch chung của toàn Ngành, phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của tuyên giáo các cấp, các lĩnh vực, các địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân.

(5). Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm. Từ đó, chủ động dự

báo tình hình, lên các phương án kế hoạch công tác tư tưởng, không để bùng phát thành “điểm nóng”.

(6). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường tính chiến đấu, tính hiệu quả và tính thuyết phục, gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đất nước. Trước mắt, chỉ đạo và tổ chức tốt công tác tuyên truyền thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các sự kiện trọng đại của đất nước năm 2020, đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng; tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, đồng thuận trong xã hội, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2020, lập thành tích chào mừng Đại hội XIII của Đảng.

(7). Đổi mới sâu sắc, quyết liệt hơn nữa công tác định hướng chính trị, tư tưởng trong hoạt động báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; chú trọng công tác tham mưu thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, khoa học, công nghệ, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...; góp phần đặc lực vào việc nâng cao chất lượng nguồn lực con người và tiềm lực khoa học, cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

(8). Chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh tư tưởng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*.

(9). Động viên, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, gương người tốt, việc tốt, các nhân tố tích cực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội gắn với thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng ý chí quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, tạo đà quan trọng thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng.

(10). Tổ chức đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ tuyên giáo từ Trung ương đến cơ sở, dự kiến nhu cầu, chủ động tạo nguồn và triển khai kế hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị *“về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”* và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII *“Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*.

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh thật sự tự hào và trân trọng về những đóng góp quan trọng trên lĩnh vực công tác tư tưởng - công tác Tuyên giáo trong 45 năm chiến đấu kiên cường vì sự nghiệp độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Thành tựu đạt được qua các thời kỳ là hành trang quý báu, là điểm tựa vững chắc, như là “bệ phóng” để tiến vào thời kỳ mới. Song nếu chỉ dựa vào vốn tự có, say sưa với thành tích đã đạt được, sẽ là nguy cơ của sự tụt hậu và thất bại. Do vậy, với chức trách “chỉ đường dẫn lối”, vai trò đi trước, mở đường, ngành Tuyên giáo Thành phố phải thực sự năng động sáng tạo như truyền thống của Nhân dân và Đảng bộ Thành phố, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, bám sát thực tiễn, nhạy bén với những nhu cầu của cuộc sống để hoạch định nhiệm vụ chính xác, sử dụng phương pháp công tác phù hợp để đạt hiệu quả cao. Phải nâng cao tính chiến đấu, tầm trí tuệ, sức thuyết phục của công tác tư tưởng, gắn lý luận với thực tiễn, gắn trí tuệ với tình cảm trong công tác tư tưởng. Phát huy bài học kinh nghiệm đã có trong bối cảnh và điều kiện mới, phát huy sức mạnh của toàn hệ thống các “binh chủng” làm công tác Tuyên giáo - công tác tư tưởng chính trị, bao gồm cả “xây” và “chống”, theo phương châm “nhân cái đẹp, dẹp cái xấu”, “lấy chính thắng tà”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” tạo niềm tin, khí thế và thực lực trên mọi lĩnh vực, bảo đảm mọi điều kiện, cơ sở thuận lợi cho công tác tư tưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian tới.

90 năm qua, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, công tác tuyên giáo đã có những cống hiến xuất sắc và trưởng thành vượt bậc qua các thời kỳ lịch sử cách mạng, là niềm tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và nhất là thế hệ những cán bộ đã và đang công tác

trong ngành Tuyên giáo. Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống của ngành Tuyên giáo là dịp để chúng ta cùng ôn lại và phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của ngành Tuyên giáo; bồi đắp thêm niềm tự hào về những đóng góp to lớn, có ý nghĩa lịch sử của ngành Tuyên giáo trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; củng cố và tăng cường niềm tin vào mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng. Đồng thời, đây cũng là dịp để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Tuyên giáo ra sức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị, biểu thị quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY